

TTĐT

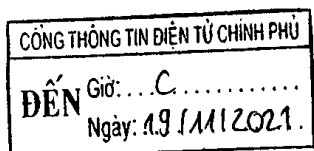
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1942/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Chương trình) với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người có công với cách mạng, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội là

nhiệm vụ quan trọng và là một bộ phận cần đặc biệt chú trọng trong công tác chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người có công, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội là góp phần phát triển an sinh xã hội trong tình hình mới.

3. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động nguồn lực để thực hiện công tác này.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi của Chương trình

- Đối tượng, phạm vi thực hiện: Các Bệnh viện, Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng; cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; cơ sở trợ giúp xã hội; cơ sở cai nghiện ma túy do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý (sau đây viết tắt là cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội).

- Đối tượng thụ hưởng: Người có công, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng cần trợ giúp xã hội.

2. Thời gian thực hiện Chương trình: Từ 2021 đến năm 2030, chia theo 2 giai đoạn: Từ năm 2021 - 2025 và từ năm 2026 - 2030.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Củng cố, đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng cung cấp dịch vụ của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội nhằm đảm bảo cho các đối tượng thụ hưởng được tiếp cận nhanh, kịp thời các dịch vụ y tế phù hợp theo hướng toàn diện, liên tục và hiệu quả; lồng ghép các hoạt động tăng cường sức khỏe, phòng ngừa, chăm sóc y tế, chính hình, phục hồi chức năng kết hợp với các hoạt động trợ giúp xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống cho đối tượng, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tối thiểu 70% các Bệnh viện, Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện được 100% danh mục kỹ thuật chính hình, phục

hội chức năng, thực hiện được tối thiểu 70% danh mục dịch vụ kỹ thuật của cơ sở y tế chuyên khoa tuyến tỉnh;

- Tối thiểu 70% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng;

- Tối thiểu 10% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện được ít nhất 80% hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của y tế tuyến xã;

- Phấn đấu 80% đối tượng của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử;

- Từng bước đầu tư, nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội theo quy hoạch của ngành Y tế và ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Đến năm 2030

- 100% các Bệnh viện, Trung tâm Chính hình và Phục hồi chức năng thuộc ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, thực hiện được 100% danh mục kỹ thuật chính hình, phục hồi chức năng, thực hiện được tối thiểu 80% danh mục dịch vụ kỹ thuật của cơ sở y tế chuyên khoa tuyến tỉnh;

- 100% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy bảo đảm đủ điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, phục hồi chức năng cho đối tượng;

- Tối thiểu 30% cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy thực hiện được ít nhất 80% hoạt động chuyên môn, kỹ thuật của y tế tuyến xã;

- 100% đối tượng của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội được quản lý, theo dõi sức khỏe điện tử;

- Đầu tư, nâng cấp các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội theo quy hoạch của ngành Y tế và ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Củng cố, hoàn thiện các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

a) Việc củng cố, hoàn thiện các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội đảm bảo hài hòa với quy hoạch tổng thể của mạng lưới cơ sở y tế;

Thực hiện phân loại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội theo phân hạng bệnh viện, tiêu chí y tế tuyến xã để có cơ chế hoạt động, đầu tư phù hợp.

b) Tổ chức thống nhất mô hình Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, chính hình, phục hồi chức năng tuyến cuối của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; mô hình y tế tại cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện ma túy nhằm phát hiện sớm bệnh tật, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng cho đối tượng.

c) Rà soát, sắp xếp, bố trí đủ số lượng bác sỹ, kỹ thuật viên chính hình, phục hồi chức năng làm việc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội theo vị trí việc làm, khối lượng công việc phù hợp với nhu cầu của cơ sở và điều kiện thực tế ở địa phương, cơ sở, bảo đảm theo dõi, thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh, chính hình, phục hồi chức năng cho đối tượng.

d) Phân công nhiệm vụ cho các bệnh viện, trung tâm phục hồi chức năng do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý chịu trách nhiệm hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật y tế đối với các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội tại các địa phương.

2. Đổi mới, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội

a) Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các đối tượng do cơ sở quản lý và người lao động bị tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp; quản lý sức khỏe, tập trung theo dõi, tư vấn về sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ, phục hồi chức năng, phòng, chống các bệnh lây nhiễm, không lây nhiễm, quản lý các bệnh mạn tính cho đối tượng do cơ sở quản lý và người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh theo chức năng, nhiệm vụ và kết nối, chuyển người bệnh lên các cơ sở y tế tuyến trên.

b) Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động giữa các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội với các cơ sở y tế của ngành Y tế trên cùng địa bàn.

c) Thực hiện tin học hóa hoạt động của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội và quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe cho đối tượng; đồng bộ và kết nối thông tin giữa cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội với y tế tuyến huyện, tuyến trung ương của ngành Y tế để theo dõi, quản lý sức khỏe cho đối tượng; ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, tập huấn và khám chữa bệnh từ xa; xây dựng và triển khai thực hiện bệnh án điện tử; xây dựng phần mềm, ứng dụng trên điện thoại để giao tiếp, kết nối đối tượng với các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội nhằm chia sẻ thông tin, cảnh báo sức khỏe, hỗ trợ thăm khám, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm và sức khỏe tâm thần cho các đối tượng.

d) Tham gia các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, vận động đối tượng chính sách xã hội thuộc quản lý của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tham gia bảo hiểm y tế.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội

a) Xây dựng, hoàn thiện chương trình, nội dung đào tạo

Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện chương trình, giáo trình đào tạo ngắn hạn, dài hạn về chăm sóc, điều dưỡng và chỉnh hình, phục hồi chức năng phù hợp với nhu cầu, đạt yêu cầu ngang bằng chuẩn đào tạo của các nước trong khu vực nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

b) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, điều dưỡng viên, nhân viên y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng.

- Đào tạo kỹ năng chuyên sâu về y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho cán bộ, nhân viên làm việc tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội (bình quân 1.000 người/năm).

- Đào tạo kỹ năng sàng lọc phát hiện sớm đối với người lao động bị bệnh nghề nghiệp; đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng.

c) Tập huấn cho cán bộ, nhân viên y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng về kỹ năng, phương pháp chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng; thiết kế các video huấn luyện kỹ năng chăm sóc và phục hồi chức năng cho các đối tượng tại gia đình.

d) Tập huấn, bồi dưỡng định kỳ; tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm; tập huấn giảng viên nguồn về y tế, điều dưỡng và chỉnh hình, phục hồi chức năng cho địa phương.

đ) Phối hợp với các trường Đại học chuyên ngành y, chỉnh hình, phục hồi chức năng để đào tạo bác sĩ và đào tạo nâng cao cho cán bộ y tế, cán bộ và nhân viên chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

e) Rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách đối với viên chức và người lao động làm việc trong các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng và các nhiệm vụ liên quan khác.

4. Đổi mới cơ chế cung cấp dịch vụ của cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội

a) Có giải pháp, lộ trình nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế cho các đối tượng phục vụ của cơ sở; vận động nguồn lực hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với người có công, người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em, người nghèo, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người có thu nhập thấp.

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ kỹ thuật, danh mục thuốc, hóa chất, vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế tại cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho đối tượng.

c) Xây dựng gói dịch vụ chính hình, phục hồi chức năng cơ bản cho thương, bệnh binh, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người khuyết tật theo quy định của pháp luật bảo đảm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của đối tượng.

5. Đổi mới cơ chế tài chính, nguồn lực hỗ trợ cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội

a) Thực hiện phân loại và từng bước giao quyền tự chủ cho các Bệnh viện, Trung tâm Chính hình và phục hồi chức năng.

b) Rà soát, phân loại mức tự chủ tài chính của các cơ sở y tế lao động và ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ của các cơ sở y tế lao động sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công, pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật khác có liên quan.

c) Vận động nguồn lực hỗ trợ các đối tượng, bảo đảm khám bệnh, chữa bệnh, chính hình, phục hồi chức năng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

d) Nghiên cứu, ban hành các văn bản hợp tác công tư thực hiện việc khám, chữa bệnh, điều dưỡng, chính hình và phục hồi chức năng tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

6. Hỗ trợ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội

a) Đối với các bệnh viện, trung tâm chính hình và phục hồi chức năng sử dụng ngân sách sự nghiệp y tế thuộc phạm vi quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ngân sách Trung ương hỗ trợ nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội theo quy hoạch của ngành Y tế và nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó ưu tiên đầu tư các bệnh viện, trung tâm chính hình đã xuống cấp, không bảo đảm việc khám bệnh, chữa bệnh, chính hình và phục hồi chức năng cho đối tượng.

b) Đối với cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội còn lại, trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương ưu tiên hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới, an toàn

khu; bãi ngang, ven biển; vùng khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Mỗi năm xây dựng tối thiểu 2 mô hình khám chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng toàn diện tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội; hướng dẫn tiêu chí, điều kiện mô hình để các tỉnh, thành phố lựa chọn cơ sở nhân rộng mô hình.

Các hoạt động của mô hình khám chữa bệnh, chỉnh hình, phục hồi chức năng toàn diện, gồm: tâm lý và vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu và chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp, công tác xã hội cho đối tượng, phối kết hợp với khám chữa bệnh, phục hồi chức năng khác và điều trị y tế phù hợp tại cơ sở.

Xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình cung cấp dịch vụ điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng, trị liệu bằng liệu pháp phù hợp tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội. Nghiên cứu xây dựng bộ công cụ sàng lọc phát hiện sớm người bị bệnh nghề nghiệp, người khuyết tật, người nghiện ma túy; hướng dẫn các địa phương sử dụng bộ công cụ sàng lọc, chẩn đoán sớm, phát hiện sớm và hỗ trợ can thiệp sớm và áp dụng mô hình trị liệu không sử dụng thuốc; ứng dụng công nghệ thông tin để sàng lọc, chẩn đoán sớm và can thiệp sớm.

7. Truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe cho đối tượng

a) Truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và cộng đồng xã hội về vai trò, vị trí của công tác chăm sóc sức khỏe ngành Lao động – Thương binh và Xã hội; kỹ năng chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng đối với thương, bệnh binh, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người khuyết tật, người cao tuổi và đối tượng có hoàn cảnh khó khăn khác.

b) Nghiên cứu, khảo sát học hỏi kinh nghiệm các nước trong khu vực và thế giới; xây dựng sổ tay hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, điều dưỡng và phục hồi chức năng cho cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và phổ biến pháp luật về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ngành Lao động – Thương binh và Xã hội cho cán bộ, nhân viên thuộc cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

d) Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm về lĩnh vực y tế lao động xã hội trong nước và quốc tế, đặc biệt là chương trình, nội dung đào tạo và nâng cao năng lực cán bộ, nhân viên làm nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ngành Lao động – Thương binh và Xã hội.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công trung hạn hàng năm của các Bộ, cơ quan Trung ương, hội, đoàn thể liên quan và các địa phương; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, vốn ODA, đề án liên quan khác; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

2. Đóng góp, hỗ trợ hợp pháp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Các Bộ, cơ quan và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, phê duyệt kế hoạch tổng thể, chương trình, dự án thành phần để thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm đầu mối để điều phối các hoạt động của Chương trình.

b) Truyền thông nâng cao nhận thức; phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, nhân viên làm công tác y tế lao động – xã hội; phát triển cơ chế chính sách, văn bản pháp luật để quản lý cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

c) Xây dựng kế hoạch huy động, sử dụng ODA và các nguồn lực khác để đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, cung cấp trang thiết bị, đào tạo nhân lực cho cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác y tế lao động xã hội; hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu thông tin, các mẫu biểu báo cáo thống kê theo dõi, giám sát đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

đ) Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

2. Bộ Y tế có nhiệm vụ

a) Hỗ trợ đào tạo nhân lực y tế, chỉnh hình, phục hồi chức năng và hướng dẫn thực hiện các quy định về Giấy phép hoạt động, Danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội.

b) Nghiên cứu, hoàn thiện các quy định về chuyên tuyến, thông tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, bảo đảm các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội được nằm trong tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế để các đối tượng là người có công, người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng cần sự chăm sóc đặc thù khác được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hiểm y tế và theo nội dung của Chương trình.

c) Phối hợp xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, tập huấn nghiệp vụ y tế, điều dưỡng, chỉnh hình, phục hồi chức năng cho đội ngũ nhân viên y tế lao động – xã hội.

3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm và kế hoạch đầu tư công trung hạn của các Bộ, cơ quan và địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, và các địa phương đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo hiểm y tế.

b) Rà soát, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm mở rộng diện bao phủ bảo hiểm y tế và bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đối tượng yếu thế tham gia bảo hiểm y tế.

5. Các Bộ, cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ của Chương trình.

6. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện theo quy định.

b) Bảo đảm nhân lực, nguồn tài chính cho hoạt động; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, chế độ để thu hút bác sỹ về làm việc tại các cơ sở chăm sóc sức khỏe lao động – xã hội trên địa bàn.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình tại địa phương, định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chương trình và đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

7. Đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

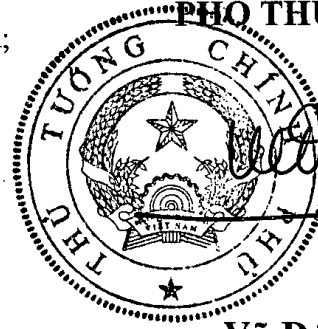
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tổ chức, cơ quan và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội ;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam ;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Công TTĐT, các Vụ: PL, KTTH, QHDP, TKBT;
- Lưu: VT, KGVX (2) LTKH. 34

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam